TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206/2017/QĐST- HNGĐ

H H, ngày 04 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2017/TLST – HNGĐ ngày 15/11/2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1987;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1990.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Căn cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Văn T - sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1987;

+ Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1990;

+ Địa chỉ: Thôn S, xã Đ B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

3 - Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Bảo N - sinh ngày 29/5/2015. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Anh T, chị Th đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Văn T chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001873 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả anh Trần Văn T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã Đ B
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan